

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BẮC TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 118/2018/HSST

Ngày 16/8/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Thu Phụng;

Các hội thẩm nhân dân:

1- Ông Trần Hùng Mạnh;

2- Bà Nguyễn Thị Việt.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thúy- Thư ký

Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên

tòa:

Bà Đinh Thị Tuyết Mai, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 16 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 123/TLST-HS ngày 27/7/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trương Minh N, sinh năm 1988; Giới tính: Nam; HKTT: Số 92, tổ 5, phường V, quận B, Hà Nội; Chỗ ở: Số 188, ngõ 267/2, phố Hoàng Hoa Thám, phường G, quận B, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trương V (đã chết); Con bà: Đỗ Y, sinh năm 1963; Vợ: Vũ H, sinh năm 1989.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 331/2010/HSPT ngày 10/02/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt Trương Minh N 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng về tội *Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*.

Danh chỉ bản số 0177, lập ngày 09/5/2018 tại Công an quận Bắc Từ Liêm. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 08/5/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19giờ 45phút ngày 08/5/2018, Trương Minh N điều khiển xe máy BKS 29X1-340.63 đi từ nhà đến khu vực đường Nguyễn Khánh Toàn, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, Hà Nội gặp và mua của một nam thanh niên (không xác định được nhân thân lai lịch) 01 gói ma túy “đá” với giá 400.000đồng để sử dụng. Sau đó, Nam đi đến nhà nghỉ Huy Sơn 1 ở số 7, ngõ 180, đường Hoàng Quốc Việt, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm thuê phòng 302 để sử dụng ma túy. Tại đây, Nam lấy một ít ma túy ra hút, sau khi sử dụng ma túy xong Nam đã đập nhỏ coóng cho vào bồn cầu nhà vệ sinh tiêu hủy. Số ma túy còn lại Nam cất giấu vào trong bao thuốc lá Thăng Long màu vàng giấu vào cặp quần phía trước. Đến 22 giờ cùng ngày, Nam đi xuống tầng 1 trả phòng đi về, khi Nam đang lấy xe máy thì bị tổ công tác Công an phường Cổ Nhuế 2 bắt quả tang cùng vật chứng, thu giữ 01 gói ni lông bên trong chứa tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetamine cất giấu trong bao thuốc lá Thăng Long.

Vật chứng thu giữ của Trương Minh N:

- 01 túi ni lông màu trắng trong kích thước (3x3)cm bên trong có chứa các tinh thể màu trắng trong (nghĩ là ma túy đá);
- 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long (bằng giấy), kích thước (6x10)cm;
- 01 xe máy Dream màu nâu BKS 29X1-34063, SK RLHHA801AY321987, SM HAO8E16228;
- 01 điện thoại di động Prada màu đen không có pin, không có sim;
- 01 chiếc điện thoại LG màu trắng bạc, không lắp sim;
- 01 chiếc điện thoại Nokia màu trắng - đen, lắp sim số 02463286110;
- 01 chiếc điện thoại Oppo màu trắng - vàng, lắp sim số 01298405881, sim 01233477289;

Ngày 09/5/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm ra Quyết định trưng cầu giám định số 283 đối với số ma túy thu giữ của Trương Minh N.

Tại Kết luận giám định số 4699 ngày 17/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 01 gói ni lông đều là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 0,315gam.

Tại Cơ quan điều tra Trương Minh N khai nhận hành vi như đã nêu trên.

Đối với nam thanh niên bán ma túy cho Nam ở khu vực thuộc phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, Nam khai không biết tên tuổi, địa chỉ, số điện thoại nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

Đối với nhà nghỉ Huy Sơn 1 ở số 7, ngõ 180, Hoàng Quốc Việt, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm qua xác minh nhà nghỉ này do anh Mai Văn Tú (Sinh năm

1987, HKTT: Xã Yên Lãng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên) làm chủ, khi lực lượng Công an kiểm tra anh Tú xuất trình đầy đủ giấy phép kinh doanh, sổ lưu trú. Việc Nam sử dụng ma túy tại nhà nghỉ anh Tú không biết nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Đối với xe máy Draem màu nâu BKS 29X1-340.63 SK RLHHA801AY321987, SM HAO8E16228: quá trình điều tra xác minh chủ sở hữu xe là anh Hoàng Văn Duy (Sinh năm 1993; HKTT: Xã Đồng Phú, huyện Chương Mỹ, Hà Nội). Anh Duy khai: Ngày 01/4/2017, anh đã bị trộm cắp chiếc xe máy trên, anh đã đến Công an phường Mỗ Lao, quận Hà Đông trình báo. Trương Minh N khai: Nam mua chiếc xe máy trên của 01 người đàn ông không xác định nhân thân lai lịch ở khu vực Đại La, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội với giá 7.000.000đồng, Nam không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có. Xác minh tại Công an phường Mỗ Lao, quận Hà Đông thể hiện: ngày 01/4/2017 anh Duy đến công an trình báo về việc bị trộm cắp chiếc xe máy trên. Do đó, ngày 04/7/2018 Cơ quan điều tra ra Quyết định tách rút tài liệu số 39 tách tài liệu liên quan cùng xe máy BKS 29X1- 340.63 chuyển đến Công an quận Hà Đông, Hà Nội để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bản cáo trạng số 119/CT-VKS, ngày 25/7/2018, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm đã truy tố Trương Minh N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Trương Minh N mức án từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù. Miễn áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo và xử lý vật chứng đã thu giữ.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền,

trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những căn cứ xác định tội danh: Khoảng 22 giờ ngày 08/5/2018 tại tầng 1 nhà nghỉ Huy Sơn 1 ở số 7, ngõ 180, đường Hoàng Quốc Việt, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội, Trương Minh N đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,315gam thì bị Tổ công tác Công an phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội bắt quả tang cùng vật chứng. Do đó, bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo biết rõ ma túy là chất gây nghiện làm tổn hại sức khỏe con người, là mầm mống của các loại tội phạm khác, nhà nước ta đã nghiêm cấm mọi hành vi mua bán, tàng trữ... trái phép chất ma túy, nhưng vì là đối tượng nghiện nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện tội phạm. Vì vậy, đối với bị cáo cần áp dụng một hình phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án (đã được xóa án tích) về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã viện dẫn, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù giam, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là đối tượng nghiện, là lao động tự do thu nhập không ổn định. Vì vậy, HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa ma túy methamphetamine đã giám định, bên ngoài có chữ ký giáp lai

của Trương Minh N và giám định viên; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bằng giấy kích thước khoảng (6x10)cm, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động Prada màu đen không có pin, không có sim; 01 chiếc điện thoại LG màu trắng bạc, không lắp sim; 01 chiếc điện thoại Nokia màu trắng-đen, lắp sim số 02463286110 thu giữ của Trương Minh N không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo. 01 chiếc điện thoại Oppo màu trắng - vàng, lắp sim số 01298405881, sim 01233477289 bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy nên tịch thu sung công.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Trương Minh N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015: phạt bị cáo Trương Minh N 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/5/2018.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa ma túy methamphetamine đã giám định, bên ngoài có chữ ký giáp lai của Trương Minh N và giám định viên; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bằng giấy kích thước khoảng (6x10)cm.

- Tịch thu sung công 01 chiếc điện thoại Oppo màu trắng - vàng, lắp sim số 01298405881, sim 01233477289.

- Trả lại cho Trương Minh N 01 điện thoại di động Prada màu đen không có pin, không có sim; 01 chiếc điện thoại LG màu trắng bạc, không lắp sim; 01 chiếc điện thoại Nokia màu trắng - đen, lắp sim số 02463286110.

Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 138/18 ngày 26/7/2018 của Cơ quan điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm và Chi cục thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm.

3. Áp dụng Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Trương Minh N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS ND quận Bắc Từ Liêm;
- VKSND TP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS quận Bắc Từ Liêm;
- Sở Tư pháp TP Hà Nội;
- Lưu HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN

Dương Thị Thu Phụng